



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794/SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vỉ x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ống	1	15960,00	HP037	2.900	400		Trẻ Em	2.500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794/SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2043	Montelukast 10mg	Montelukast	10mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Viên nén bao phim; Uống	36	VD-23044-15	Dopharma - Việt Nam	Viên	3	1.293,00	HP035	31.000		23.000	Lê Chân	54.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm thần

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0349	ENCORAT E 300	Natri Valproate	300mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên-Viên nén bao phim tan trong ruột-Uống	36 tháng	VN-16380-13	Sun Pharmaceutical Industries Ltd-India	Viên	5	1.350,00	Hp033	70.000		20.000	Trẻ Em	90.000
2	G0352	ENCORAT E CHRONO 500	Valproat Natri + Valproic acid tương đương Na Valproate	500mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên-Viên nén bao phim phóng thích kéo dài-Uống	36 tháng	VN-11330-10	Sun Pharmaceutical Industries Ltd-India	Viên	5	2.350,00	Hp033	0		17.500	YHHQ	17.500
3	G1181	Lisiplus Stada 10mg/12,5 mg	Lisinopril + Hydrochlorothiazid	10 mg + 12,5 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén, uống	36	VD-17766-12	Stada - Việt Nam	Viên	1	3.000,00	HP053	0		1.200	Hải An	1.200
4	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607,00	HP037	115.000		15.000	YHHQ	130.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1194 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0646	Metronidazo 1	Metronidazo 1	250mg	Hộp 50 vi x10 viên nén, uống	36 tháng	VD-15659-11	Vinphaco-Việt Nam	Viên	3	92,00	HP145	40.000	1.100		Trẻ Em	38.900

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự thầu: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ Sản

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ống	1	50.820,00	HP037	25		20	YHHQ	45
2	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vỉ x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ống	1	15.960,00	HP037	6.000		1.000	Vĩnh Bảo	7.000
3	G0876	Endoxan	Cyclophosphamide	200mg	Hộp 1 lọ Bột pha tiêm 200mg, Bột pha tiêm tĩnh mạch. Tiêm	36 tháng	VN-16581-13	Baxter Oncology GmbH - Đức	Lọ	1	49.829,00	HP122	200		50	Việt Tiệp	250
4	G1079	Glyceryl Trinitrat Hameln 1mg/ml Inj	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	1mg/1ml - 10ml	Hộp 10 ống 10ml dung dịch tiêm. Tiêm	36 tháng	VN-18845-15	Hameln-đức	Ống	Nhóm 1	72.975,00	HP036	10		10	YHHQ	20
5	G2165	BFS-Calciclorid	Calci clorid	100mg/1 ml - 5ml	Hộp 10 vỉ. Vỉ 5 ống x 5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	24	VD-22023-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Ống	3	1.008,00	HP037	1.000		400	YHHQ	1.400
6	G2168	10% Dextrose in water solution for intravenous infusion	Dextrose monohydrate	10% - 500ml	Chai 500 ml Dung dịch tiêm truyền	60 tháng	VN-16753-13	Euromed-Philippin	chai	Nhóm 2	15.000,00	HP036	600		1.500	ĐHY	2.100



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ông	1	50.820,00	HP037	30		15	Tiên Lãng	45
2	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vỉ x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ông	1	15.960,00	HP037	6.000	1.000		Phụ sản	5.000
3	G0455	Alpathin	Cefalothin	1g	Hộp 1 lọ, Thuốc bột pha tiêm/tiêm	24 tháng	VN-20487-17	Alpa Laboratories Limited, Ấn Độ	Lọ	5	63.800,00	HP059	80.000	10.000		Kiến An	70.000
4	G2206	Smoflipid 20%	100ml nhũ tương chứa: dầu đậu nành tinh chế 6g; triglycerid mạch trung bình 6g; dầu oliu tinh chế 5g, dầu cá tinh chế 3g	20%, 250ml	Chai 250ml, Nhũ tương truyền tĩnh mạch, Truyền tĩnh mạch ngoại vi hoặc tĩnh mạch trung tâm	18 tháng	VN-19955-16	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Chai	1	166.950,00	HP119	0		20	Kiến An	20

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

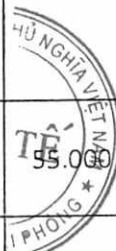
Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ống	1	50.820,00	HP037	115	20		Phụ Sản	95
2	G0040	Propofol - Lipuro 1%(10mg/ml)	Propofol - Lipuro 10mg/ml MCT& LCT, 20ml	Propofol 10mg/ml	5 ống / hộp, Nhũ tương để tiêm hoặc truyền, Tiêm truyền	24 tháng	VN-5720-10	B.Braun Melsungen AG-Đức	Ống	2	41.000,00	HP119	13.970	60		Cát Bà	13.910
3	G0352	ENCORAT E CHRONO 500	Valproat Natri + Valproic acid tương đương Na Valproate	500mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên-Viên nén bao phim phóng thích kéo dài-Uống	36 tháng	VN-11330-10	Sun Pharmaceutic al Industries Ltd-India	Viên	5	2.350,00	Hp033	17.500	17.500		Tâm thần	0
4	G1079	Glyceryl Trinitrat Hameln 1mg/ml Inj	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	1mg/1ml - 10ml	Hộp 10 ống 10ml dung dịch tiêm, Tiêm	36 tháng	VN-18845-15	Hameln-đức	Ống	Nhóm 1	72.975,00	HP036	425	10		Phụ Sản	415

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
5	G1528	LASECTIL	Omeprazol	40mg	Hộp 1 lọ, Bột đông khô pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VD-20828-14	CT CP DP TW 1 - Pharbaco, Việt Nam	Lọ	3	14.109,00	HP113	11.800	200		TTYT Dương Kinh	11.600
6	G1825	Humulin N	Insulin người (Insulin isophan)	1000UI/10ml	Hộp 1 lọ x 10ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm	36 tháng	QLSP-898-15	Eli Lilly and Company (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Lilly S.A) - Mỹ (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Tây Ban Nha)	Lọ	2	112.000,00	HP122	2.500	150		Việt Tiếp	2.350
7	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607,00	HP037	70.000	15.000		Tâm thần	55.000
8	G2050	Givet -5	Montelukast	5mg	Hộp 28 viên. Viên nén. Uống	36 tháng	VD-14582-11	Công ty THHH DP Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	1.281,00	HP046	62.500	16.000		Hồng Bàng	46.500
9	G2165	BFS-Calciclorid	Calci clorid	100mg/1ml - 5ml	Hộp 10 vỉ. Vỉ 5 ống x 5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	24	VD-22023-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Ống	3	1.008,00	HP037	7.500	400		Phụ Sản	7.100



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hải An

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1181	Lisiplus Stada 10mg/12,5 mg	Lisinopril + Hydrochlorothiazid	10 mg + 12,5 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén, uống	36	VD-17766-12	Stada - Việt Nam	Viên	1	3.000,00	HP053	50.000	1.200		Tâm thần	48.800

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

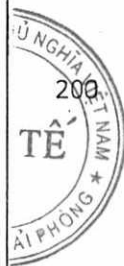
Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0305	Noradrenalin	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/ml - 1ml	Hộp 5 vi x 10 ống dung dịch tiêm	36 tháng	VD-24902-16	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	ống	3	26.000,00	HP047	60.000	600		Kiến An	59.400
2	G0782	Linezolid 600	Linezolid*	600mg/300ml	Hộp 1 túi 300ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, Tiêm truyền	24 tháng	VD-26095-17	Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi - Việt Nam	Túi	3	248.500,00	HP142	23.000	150		ĐHY	22.850
3	G0876	Endoxan	Cyclophosphamide	200mg	Hộp 1 lọ Bột pha tiêm 200mg, Bột pha tiêm tĩnh mạch, Tiêm	36 tháng	VN-16581-13	Baxter Oncology GmbH - Đức	Lọ	1	49.829,00	HP122	8.000	50		Phụ sản	7.950

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
4	G1825	Humulin N	Insulin người (Insulin isophan)	1000UI/10ml	Hộp 1 lọ x 10ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm	36 tháng	QLSP-898-15	Eli Lilly and Company (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Lilly S.A) - Mỹ (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Tây Ban Nha)	Lọ	2	112.000,00	HP122	200		150	YHHQ	350
5	G1829	Humulin R	Insulin người (Insulin hòa tan)	1000UI/10ml	Hộp 1 lọ x 10ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	36 tháng	QLSP-897-15	Eli Lilly and Company (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Lilly S.A) - Mỹ (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Tây Ban Nha)	Lọ	2	112.000,00	HP122	0		200	Kiến An	200



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794/SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0782	Linezolid 600	Linezolid*	600mg/300ml	Hộp 1 túi 300ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, Tiêm truyền	24 tháng	VD-26095-17	Công ty cổ phần dược phẩm Am Vi - Việt Nam	Túi	3	248.500,00	HP142	1.000		150	Việt Tiệp	1.150
2	G2168	10% Dextrose in water solution for intravenous infusion	Dextrose monohydrate	10% - 500ml	Chai 500 ml Dung dịch tiêm truyền	60 tháng	VN-16753-13	Euromed-Philippin	chai	Nhóm 2	15.000,00	HP036	18.000	1.500		Phụ Sản	16.500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794/SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến An

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1163	USASARTI M 150	Irbesartan	150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-21230-14	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	736,00	HP011	406.000	19.000		GTVT	387.000
2	G1165	USASARTI M 300	Irbesartan	300mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-22444-15	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	1.206,00	HP011	300.000	3.000		GTVT	297.000
3	G1283	Aspilets EC	Acetylsalicylic Acid	80mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-17816-12	Công Ty TNHH United International Pharma - Việt Nam	Viên	3	540,00	HP119	120.000	5.500		Công An	114.500
4	G1291	Leninarto 10	Atorvastatin	10mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	24 tháng	VD-16267-12	SaViPharm - Việt Nam	Viên	Nhóm 2	900,00	HP036	104.500	20.000		Công An	84.500
5	G1616	Buscopan	Hyoscine N-butyl Bromide	20mg/ml	Hộp 2 vỉ x 5 ống 1ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	60 tháng	VN-15234-12	Boehringer Ingelheim Espana, S.A - Tây Ban Nha	Ống	1	8.376,00	HP122	2.400	50		TTYT Dương Kinh	2.350

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
6	G1618	Buscopan	Hyoscine N-butyl bromide	10mg	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Viên nén bao đường, Uống	36 tháng	VN-11700-11	Delpharm Reims - Pháp	Viên	1	1.120,00	HP122	24.000	1.000		TTYT Dương Kinh	23.000
7	G1803	Staclazide 30 MR	Gliclazid	30mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-12599-10;	Liên doanh Stada - VN	Viên	2	1.050,00	HP019	400.000	18.000		Công An	382.000



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc được mua: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa Cát Bà

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0040	Propofol - Lipuro 1%(10mg/ml)	Propofol - Lipuro 10mg/ml MCT& LCT, 20ml	Propofol 10mg/ml	5 ống / hộp, Nhũ tương để tiêm hoặc truyền, Tiêm truyền	24 tháng	VN-5720-10	B.Braun Melsungen AG-Đức	Ống	2	41.000,00	HP119	60		60	YHHQ	120

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Giao Thông Vận Tải Hải Phòng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1163	USASARTI M 150	Irbesartan	150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-21230-14	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	736,00	HP011	50.000		19.000	TTYT Kiến An	69.000
2	G1165	USASARTI M 300	Irbesartan	300mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-22444-15	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	1.206,00	HP011	40.000		3.000	TTYT Kiến An	43.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Tiên Lãng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ổng	1	50.820,00	HP037	82	15		Vĩnh Bảo	67

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Công An thành phố Hải Phòng

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1283	Aspilets EC	Acetylsalicylic Acid	80mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-17816-12	Công Ty TNHH United International Pharma - Việt Nam	Viên	3	540,00	HP119	10.000		5.500	TTYT Kiến An	15.500
2	G1291	Leninarto 10	Atorvastatin	10mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	24 tháng	VD-16267-12	SaViPharm - Việt Nam	Viên	Nhóm 2	900,00	HP036	22.500		20.000	TTYT Kiến An	42.500
3	G1803	Staclazide 30 MR	Gliclazid	30mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-12599-10;	Liên doanh Stada - VN	Viên	2	1.050,00	HP019	0		18.000	TTYT Kiến An	18.000
4	G1805	Crondia 30MR	Gliclazid	30mg	Hộp 1 vỉ x 30 viên nén giải phóng có kiểm soát, Uống	36 tháng	VD-18281-13	Hataphar - Việt Nam	Viên	Nhóm 4	420,00	HP036	48.000		30.000	YHB	78.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc ~~Sở Y tế~~ **Sở Y tế:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Kiến An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0305	Noradrenalin	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/ml - 1ml	Hộp 5 vi x 10 ống dung dịch tiêm	36 tháng	VD-24902-16	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	ống	3	26.000,00	HP047	6.000		600	Việt Tiệp	6.600
2	G0455	Alpathin	Cefalothin	1g	Hộp 1 lọ, Thuốc bột pha tiêm/tiêm	24 tháng	VN-20487-17	Alpa Laboratories Limited, Ấn Độ	Lọ	5	63.800,00	HP059	18.000		10.000	Vĩnh Bảo	28.000
3	G1829	Humulin R	Insulin người (Insulin hòa tan)	1000UI/ 10ml	Hộp 1 lọ x 10ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	36 tháng	QLSP-897-15	Eli Lilly and Company (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Lilly S.A) - Mỹ (đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng: Tây Ban Nha)	Lọ	2	112.000,00	HP122	2.000	200		Việt Tiệp	1.800
4	G2206	Smoflipid 20%	100ml nhũ tương chứa: dầu đậu nành tinh chế 6g; triglycerid mạch trung bình 6g; dầu oliu tinh chế 5g, dầu cá tinh chế 5g	20%, 250ml	Chai 250ml, Nhũ tương truyền tĩnh mạch, Truyền tĩnh mạch ngoại vi hoặc tĩnh mạch trung tâm	18 tháng	VN-19955-16	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Chai	1	166.950,00	HP119	800	20		Vĩnh Bảo	780

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Dương Kinh

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1528	LASECTIL	Omeprazol	40mg	Hộp 1 lọ, Bột đông khô pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VD-20828-14	CT CP DP TW 1 - Pharbaco, Việt Nam	Lọ	3	14.109,00	HP113	0		200	YHHQ	200
2	G1616	Buscopan	Hyoscine N-butyl Bromide	20mg/ml	Hộp 2 vi x 5 ống 1ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	60 tháng	VN-15234-12	Boehringer Ingelheim Espana, S.A - Tây Ban Nha	Ống	1	8.376,00	HP122	0		50	TTYT Kiến An	50
3	G1618	Buscopan	Hyoscine N-butyl bromide	10mg	Hộp 5 vi x 20 viên, Viên nén bao đường. Uống	36 tháng	VN-11700-11	Delpharm Reims - Pháp	Viên	1	1.120,00	HP122	0		1.000	TTYT Kiến An	1.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuốc được mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Trẻ Em

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vỉ x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ống	1	15.960,00	HP037	200		400	Thủy Nguyên	600
2	G0349	ENCORATE 300	Natri Valproate	300mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên-Viên nén bao phim tan trong ruột-Uống	36 tháng	VN-16380-13	Sun Pharmaceutic al Industries Ltd-India	Viên	5	1.350,00	Hp033	150.000	20.000		Tâm thần	130.000
3	G0646	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Hộp 50 vỉ x10 viên nén, uống	36 tháng	VD-15659-11	Vinphaco-Việt Nam	Viên	3	92,00	HP145	5.000		1.100	Kiến Thụy	6.100

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794/SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2050	Givet -5	Montelukast	5mg	Hộp 28 viên. Viên nén. Uống	36 tháng	VD-14582-11	Công ty THHH DP Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	1.281,00	HP046	48.000		16.000	YHHQ	64.000
2	G2300	Vitamin B12 1mg/ml	Vitamin B12	1mg/ml	Hộp 100 ống x 1ml, dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-23606-15	CTCPDP Minh Dân - Việt Nam	Ống	3	494,00	HP143	95.300	12.000		Lê Chân	83.300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Biển

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1805	Crondia 30MR	Gliclazid	30mg	Hộp 1 vỉ x 30 viên nén giải phóng có kiểm soát, Uống	36 tháng	VD-18281-13	Hataphar - Việt Nam	Viên	Nhóm 4	420,00	HP036	866.000	30.000		Công An	836.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa quận Lê Chân

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2043	Montelukast 10mg	Montelukast	10mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Viên nén bao phim; Uống	36	VD-23044-15	Dopharma - Việt Nam	Viên	3	1.293,00	HP035	30.000	23.000		Lao	7.000
2	G2300	Vitamin B12 1mg/ml	Vitamin B12	1mg/ml	Hộp 100 ống x 1ml, dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-23606-15	CTCPDP Minh Dân - Việt Nam	Ống	3	494,00	HP143	11.000		12.000	Hồng Bàng	23.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD251	Symbicort Turbuhaler	Budesonide + Formoterol fumarat dihydrat	(160mcg+4,5mcg)/liều - 60 liều	Hộp chứa 1 ống hít 60 liều, Bột dùng để hít, Hít	24 tháng	VN-12852-11	AstraZeneca AB-Thụy Điển	Ống	286.440,00	KN08	1.000		600	YHHQ	1.600

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y Học Hải Quân

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD251	Symbicort Turbuhaler	Budesonide + Formoterol fumarat dihydrat	(160mcg+4, 5mcg)/liều - 60 liều	Hộp chứa 1 ống hít 60 liều, Bột dùng để hít, Hít	24 tháng	VN-12852-11	AstraZeneca AB-Thụy Điển	Ống	286.440,00	KN08	1.500	600		Việt Tiệp	900

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT094	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền Tùng Lộc	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu.	0,5g+1g +0,7g+ 0,6g+0,45 g +0,5g +0,55g+0, 3g+1,2g +0,5g+0,4 g+0,5g+ 0,2g+0,12 g+0,17g +0,31g	Hộp 10 gói x 8 gam, Uống, Bột pha uống	30 tháng	VD-27501-17	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II - Việt Nam	Gói	5.600,00	ĐY02	30.000		10.000	Green	40.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Green

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyên số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT094	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền Tùng Lộc	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cóc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu.	0,5g+1g +0,7g+ 0,6g+0,45g +0,5g+ +0,55g+0,3g+1,2g +0.5g+0,4g +0,5g+ 0,2g+0,12g +0,17g +0,31g	Hộp 10 gói x 8 gam, Uống, Bột pha uống	30 tháng	VD-27501-17	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II - Việt Nam	Gói	5.600,00	ĐY02	10.000	10.000		An Lão	0

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT155	An thần bổ tâm - f	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh	400mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 40 viên, Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	924,00	ĐY34	133.600		40.000	YHHQ	173.600

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Coi thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)
Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1794 /SYT-TTKN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học hải quân

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT155	An thần bổ tâm - f	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh	400mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 40 viên, Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	924,00	ĐY34	343.300	40.000		Hồng Bàng	303.300